

Bản tin chứng khoán

Trong số này

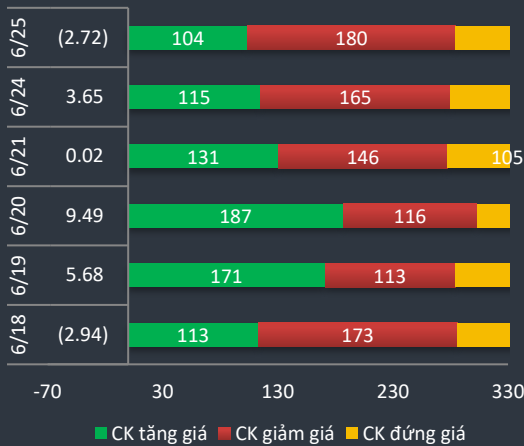
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

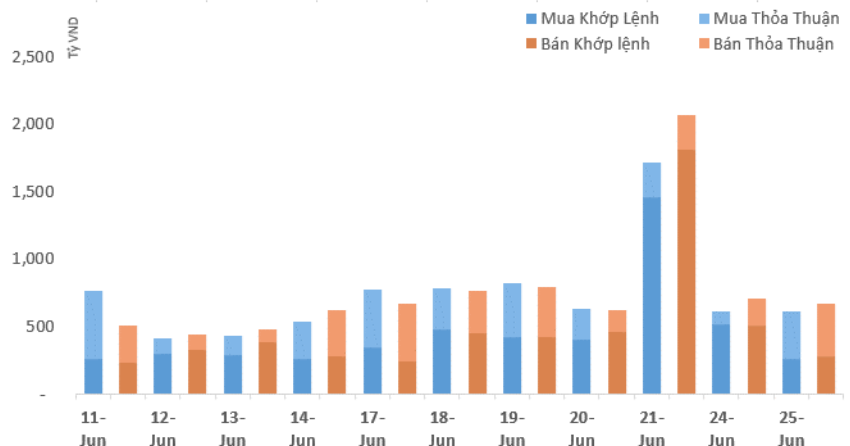
E1VFN30	27.4
PVD	12.6
ACV	9.6
VIC	7.2
MSN	6.3
DXG	4.5
CTD	4.2
QNS	3.7
VEA	(6.5)
BMI	(8.1)
PLX	(12.1)
YEG	(13.7)
POW	(15.7)
VNM	(18.6)
SVI	(20.9)
SBT	(28.3)

Sau vài phiên tăng thì nhóm cổ phiếu ngân hàng và dầu khí suy yếu và đây chính là nguyên nhân chính khiến chỉ số Vnindex điều chỉnh nhẹ. Trong nhóm VN30 số mã giảm chiếm nhiều hơn nhưng một số trụ lớn quan trọng như VNM, SAB, VJC xanh điểm đã đủ sức cứu thị trường không mất điểm quá sâu. VCB, CTG, BID, TCB đều giảm có thể do nhà đầu tư gia tăng chốt lời và một phần do lực bán ra từ khối ngoại ở các mã này.

Những cổ phiếu nhỏ nhưng chất lượng như VEA, TV2 vẫn xanh điểm. Đặc biệt CTD tăng đến 4% và vượt lên trên giá 100 trở lại. CTD đã có chuỗi giảm giá rất dài tháng 11.2017 ở vùng giá 230 và như vậy đã giảm hơn 50%. FPT, DHG, VJC cũng tăng nhẹ.

Khối ngoại trong ngày bán ròng 55 tỷ đồng trong đó nhiều nhất **SBT(-28.3 tỷ)**, **SVI(-20.9 tỷ)**, **VNM(-18.6 tỷ)**, **POW(-15.7 tỷ)**. Phía mua ròng có **E1VFN30(27.4 tỷ)**, **PVD(12.6 tỷ)**, **ACV(9.6 tỷ)**, **VIC(7.2 tỷ)**. Như vậy các cổ phiếu như VNM, PLX, YEG tiếp tục bị bán ròng kéo dài.

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại



Vnindex 960.13

▼ -2.72 (-0.28%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
HNG	16.8	750	4.69
FPT	46.5	1,350	2.99
NVL	58.5	600	1.04
VPB	19.4	100	0.52
DHG	105.0	500	0.48
MWG	91.8	400	0.44
KDH	24.0	100	0.42
VJC	123.9	400	0.32
SAB	281.8	800	0.28
VNM	123.4	300	0.24
HDB	26.7	50	0.19
VIC	116.4	-	-
VHM	79.5	-	-
ROS	30.0	-	-
POW	14.9	-	-
MSN	84.0	(100)	(0.12)
SSI	24.9	(50)	(0.20)
TPB	22.9	(50)	(0.22)
BVH	80.1	(200)	(0.25)
STB	11.7	(50)	(0.43)
EIB	18.6	(100)	(0.53)
VRE	34.3	(200)	(0.58)
TCB	20.8	(150)	(0.72)
VCB	72.4	(600)	(0.82)
MBB	21.1	(200)	(0.94)
PLX	61.9	(600)	(0.96)
GAS	103.5	(1,000)	(0.96)
HPG	23.1	(250)	(1.07)
PNJ	72.7	(900)	(1.22)
BID	32.1	(500)	(1.53)
HVN	42.2	(700)	(1.63)
CTG	21.1	(350)	(1.64)
BHN	90.0	(2,700)	(2.91)



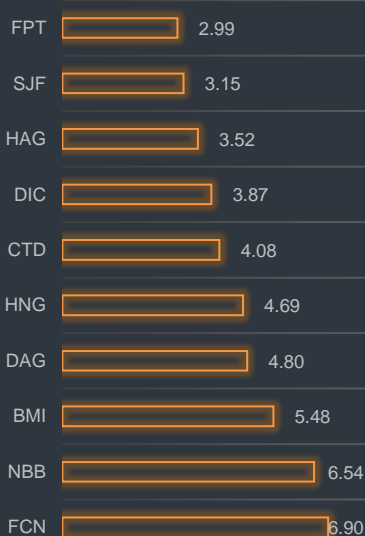
Chỉ số index đang củng cố trên đường EMA 200 và ngưỡng 960 vẫn là vùng kháng cự nhẹ và chỉ số cần động lực mạnh hơn để vượt qua. Thanh khoản đang giảm trở lại trong hai ngày đầu tiên của tuần cho thấy dòng tiền giao dịch chung của thị trường vẫn chưa ổn định và nhà đầu tư vẫn chưa mạnh dạn giải ngân nhiều. Có thể vào phiên cuối tuần khi hoạt động giao dịch CW sẽ giúp thị trường giao dịch sôi động hơn. Nhà đầu tư có thể gia tăng tích lũy nếu thị trường tiếp tục điều chỉnh vào các phiên tới. Nhóm ngân hàng BID, VPB, STB, MBB có thể mua thêm trong khi nhóm cơ bản ưu tiên nắm giữ như VEA, TV2, D2D, MWG, FPT.

Cổ phiếu quan tâm:

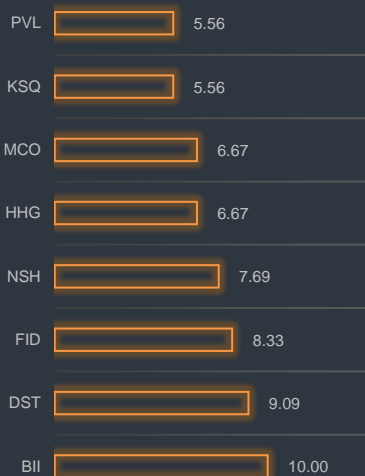
Ticker	Close	% so với tuần trước	Xu hướng	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng mua	Close / Support
MBB	21.1	2.4%	Đi ngang	20	22.3	20-21	5.5%
VRE	34.3	2.4%	Tăng	35	38	34-35	-2.0%
BID	32.1	0.3%	Đi ngang	31	34	30-32	3.5%
VJC	123.9	5.0%	Đi ngang	115	130	115-117	7.7%
STB	11.7	4.5%	Đi ngang	11.6	13	11 - 11.5	0.9%
SSI	24.9	1.6%	Giảm	24.7	27	24-25	0.8%
MWG	91.8	4.0%	Đi ngang	83.5	100	88-90	9.9%
PLX	61.9	1.5%	Tăng	61	70	61-63	1.5%
PNJ	72.7	1.7%	Tăng	70	112	70 - 72	3.9%
PHR	57.4	2.5%	Tăng	52	70	55 - 57	10.4%
TCM	27.2	2.6%	Đi ngang	27	33	27-28	0.7%
FPT	46.5	5.7%	Tăng	44	47	42-44	5.7%
STK	23.5	1.7%	Tăng	22	28	20-22	6.8%
TIP	27.6	8.2%	Tăng	25	32	25 - 26	10.4%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



CEN - Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không Cencon Việt Nam – Năm 2019 Cencon Việt Nam đặt mục tiêu sẽ tăng vốn điều lệ lên 103,73 tỷ đồng, gấp gần 9 lần so với vốn điều lệ hiện tại (13,09 tỷ đồng); doanh thu thuần dự kiến đạt 170 tỷ đồng, tăng 41,64% so với kết quả đạt được năm 2018; lợi nhuận sau thuế 15,6 tỷ đồng, gấp hơn 4,4 lần năm ngoái. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến 15% bằng tiền mặt.

FPT - CTCP FPT - 5 tháng đầu năm 2019, doanh thu và lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 20,2% và 22,1% so với cùng kỳ 2018, lần lượt đạt 9.961 tỷ đồng và 1.719 tỷ đồng, tương đương 103% và 112% kế hoạch lũy kế.

TTF - Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành - Năm 2019, công ty đặt mục tiêu doanh thu thuần 1.234 tỷ đồng, tăng 18% so với năm trước. Tuy nhiên, giá vốn lên đến 1.378 tỷ đồng khiến doanh nghiệp dự kiến lỗ gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ 144 tỷ đồng. Từ đó, doanh nghiệp gỗ này dự kiến lỗ tiếp 588 tỷ đồng năm 2019, không chia cổ tức.

MWG - CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động - 5 tháng đầu năm, doanh thu thuần đạt 42.784 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1.792 tỷ đồng, tăng lần lượt 15% và 39% cùng kỳ. Như vậy, công ty thực hiện 39% kế hoạch doanh thu và 50% kế hoạch lợi nhuận. Mạng online đóng góp 16% doanh thu, tăng 52%.

TCH - CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy - Ngày 05/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 08/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6,9%, thanh toán bắt đầu từ ngày 08/8/2019.

Liên quan đến TCH, ngày 24/6, HĐQT TCH đã thông qua chủ trương đầu tư dự án Hoàng Huy – Sở Dầu tại phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng. Dự án có diện tích quy hoạch gần 8.500 m², tổng đầu tư dự kiến hơn 184 tỷ đồng, trong đó, vốn chủ sở hữu 20% và vốn vay thương mại 80%.

HTN - CTCP Hưng Thịnh Incons - HĐQT thông qua việc đề ông Lê Chí Trung thôi đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc kể từ ngày 22/6/2019, và chấm dứt hợp đồng lao động với ông Trung kể từ ngày 01/7/2019. Đồng thời, HĐQT HTN đã bổ nhiệm ông Đỗ Anh Tú giữ chức vụ Tổng giám đốc từ ngày 22/6/2019.

VCI - CTCP Chứng khoán Bản Việt - Đã thông qua việc phát hành hơn 1,4 triệu cổ phiếu ESOP với giá 12.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu ESOP này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày phát hành. Thời gian thực hiện đợt phát hành dự kiến trong quý III/2019.



Nhóm VN30

VN30	Giá	%	TB KLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
CTD	102	4.08	51,552	43,420	1,590	18,125	5.6	0.9	96.8	160.2	37.1
FPT	46.5	2.99	1,767,704	20,000	20,000	4,043	11.5	2.4	36.3	46.5	65.2
NVL	58.5	1.04	566,218	59,050	21,050	3,722	15.7	2.8	55.5	65.2	49.2
VPB	19.4	0.52	1,153,672	-	-	2,718	7.1	1.3	17.9	22.5	67.2
DHG	105	0.48	120,852	-	50	4,726	22.2	4.6	72.3	120	35.2
MWG	91.8	0.44	146,336	-	11,100	7,177	12.8	4.1	80	91.8	67.4
VJC	123.9	0.32	85,500	12,650	27,080	9,812	12.6	4.3	109.5	125	59.8
SAB	281.8	0.28	1,621,808	114,370	108,240	6,678	42.2	11.2	231	281.8	70.2
VNM	123.4	0.24	217,238	667,340	818,050	5,924	20.8	7.6	118.6	149.8	39.2
HDB	26.7	0.19	108,498	253,000	402,200	2,939	9.1	1.6	26	31.9	47
ROS	30	0	125,778	54,800	24,740	327	91.6	2.9	29.8	42	44.2
SBT	17.2	0	109,376	67,570	1,638,780	850	20.2	1.5	16.7	21.1	39.9
VHM	79.5	0	549,964	1,013,910	974,670	3,842	20.7	5.8	72	96.7	36.6
VIC	116.4	0	1,483,130	216,990	155,280	1,049	111.0	5.5	95.3	121.3	54.7
MSN	84	-0.12	610,910	360,790	286,240	4,485	18.7	3.2	76.2	91.3	44
SSI	24.9	-0.2	8,266,216	438,440	320,760	1,901	13.1	1.4	24.5	29.5	45.2
CII	22.5	-0.22	91,468	51,580	53,210	225	100.1	1.1	22.5	26.3	42
STB	11.7	-0.43	244,660	98,000	8,810	1,241	9.4	0.8	11.1	13.1	50.4
EIB	18.6	-0.53	50,230	-	49,630	404	46.0	1.5	13.9	18.7	55.5
VRE	34.3	-0.58	1,414,286	1,407,060	1,446,730	1,064	32.3	2.7	26.7	36.9	47.6
TCB	20.8	-0.72	2,888,876	111,510	111,510	2,434	8.5	1.4	20.1	27.8	35.2
GMD	26	-0.76	878,270	-	-	2,323	11.2	1.3	25.1	28.4	45
VCB	72.4	-0.82	11,978	438,470	507,760	4,372	16.6	3.7	52.7	73	68.3
MBB	21.1	-0.94	54,948	57,811	57,811	3,029	7.0	1.3	18	22.4	53.1
GAS	103.5	-0.96	296,824	82,670	89,480	6,543	15.8	4.5	81.4	114	46.9
HPG	23.1	-1.07	1,876,298	806,630	906,700	2,956	7.8	1.5	21	27.2	41.4
PNJ	72.7	-1.22	928,264	-	-	4,797	15.2	4.0	66.6	82	39.9
DPM	16.1	-1.23	127,138	99,994	446,394	1,460	11.0	0.8	16	22.2	35.3
REE	31.8	-1.24	274,098	27,065	26,495	5,617	5.7	1.1	28.3	34.7	45.2
CTG	21.1	-1.64	14,850	17,800	224,400	1,483	14.2	1.1	17.9	23.4	56.1

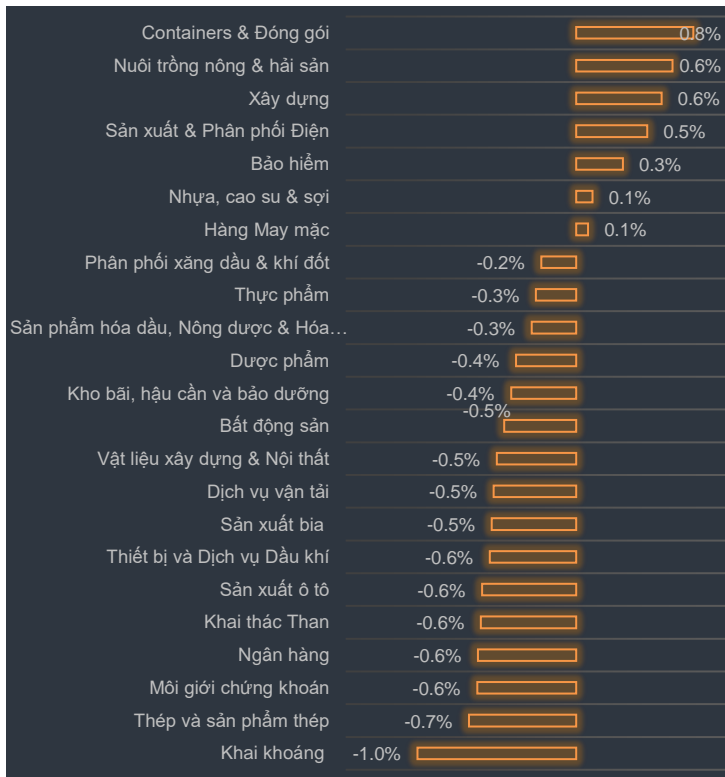
Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	72.4	58,708	16.6	3.7	438,470	507,760	229,487,345	268,523	23.81	4,372	19,661
CTG	HOSE	21.1	76,991	14.2	1.1	17,800	224,400	2,045,250	78,564	29.95	1,483	18,751
BID	HOSE	32.1	30,253	14.9	2.0	200,390	400,210	919,547,491	109,741	3.10	2,150	15,666
TCB	HOSE	20.8	190,533	8.5	1.4	111,510	111,510	6	72,729	22.51	2,434	15,385
VPB	HOSE	19.4	52,888	7.1	1.3	-	-	-	47,661	22.72	2,718	14,727
STB	HOSE	11.7	29,258	9.4	0.8	98,000	8,810	173,983,204	21,103	14.41	1,241	14,125
EIB	HOSE	18.6	93,053	46.0	1.5	-	49,630	3,743,884	22,867	29.70	404	12,393
HDB	HOSE	26.7	40,785	9.1	1.6	253,000	402,200	52,891,875	26,193	24.61	2,939	16,759
TPB	HOSE	22.9	17,330	9.8	1.7	-	-	4	19,478	30.00	2,343	13,335
SHB	HNX	7	7,470	4.8	0.5	3,500	13,200	243,246,994	8,422	15.99	1,457	14,185
ACB	HNX	29.2	49,280	7.5	1.6	229,605	229,605	-	36,417	30.00	3,877	17,947
NVB	HNX	8.3	6,211	70.4	0.8	-	-	90,214,890	4,002	0.05	118	10,553
LPB	UPCOM	7.8	1,684	6.8	0.6	-	-	8,338,884	6,928	4.06	1,145	13,081
BAB	UPCOM	20.4	110	15.8	1.5	-	-	165,000,000	11,220	-	1,287	13,233
VIB	UPCOM	16.5	1,824	5.1	1.1	-	-	-	12,529	20.50	3,232	14,821
KLB	UPCOM	10.1	-	13.6	0.8	-	-	97,108,738	3,231	-	741	11,914
			656,378	15.70	1.38	1,352,275	1,947,325	1,985,608,565	749,607		2,057	14,875

Tổng hợp kết quả kinh doanh Q1.2019

(tỷ VND)	Doanh Thu Q1.2018	Lợi Nhuận Q1.2018	Doanh thu Q1.2019	% Doanh thu	Lợi nhuận Q1.2019	% Lợi Nhuận
Bán lẻ	36,100	1,006	38,642	7.0%	1,214	20.7%
Bảo hiểm		920			936	1.7%
Bất động sản	64,033	8,405	57,196	-10.7%	8,196	-2.5%
Công nghệ Thông tin	8,091	587	7,818	-3.4%	685	16.7%
Dầu khí	64,807	1,108	87,698	35.3%	2,115	90.9%
Dịch vụ tài chính	6,044	2,026	3,942	-34.8%	1,104	-45.5%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	63,504	5,989	65,451	3.1%	6,379	6.5%
Du lịch và Giải trí	43,495	2,872	45,408	4.4%	3,044	6.0%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45,816	5,344	45,061	-1.6%	5,364	0.4%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27,203	1,259	27,007	-0.7%	1,317	4.6%
Hóa chất	20,253	1,871	24,831	22.6%	1,276	-31.8%
Ngân hàng		18,327			20,532	12.0%
Ô tô và phụ tùng	7,855	169	9,392	19.6%	157	-7.1%
Tài nguyên Cơ bản	66,358	4,087	71,478	7.7%	2,096	-48.7%
Thực phẩm và đồ uống	70,920	7,202	71,898	1.4%	7,927	10.1%
Truyền thông	1,284	128	1,176	-8.4%	118	-7.8%
Viễn thông	6,230	122	6,559	5.3%	378	209.8%
Xây dựng và Vật liệu	52,892	2,228	55,356	4.7%	2,353	5.6%
Y tế	10,875	631	11,416	5.0%	614	-2.7%
Sum	595,760	64,281	630,329	5.8%	65,805	2.4%

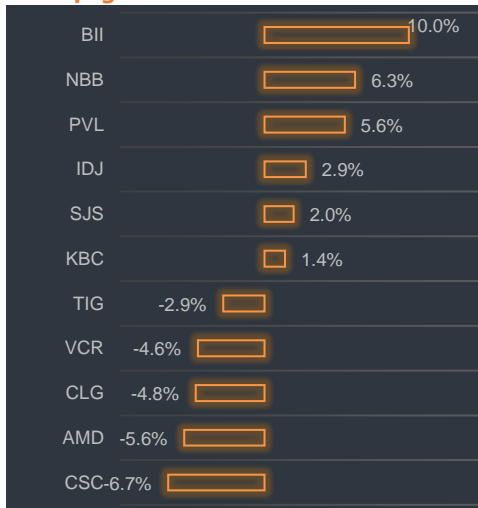
Tăng giảm ngành trong ngày



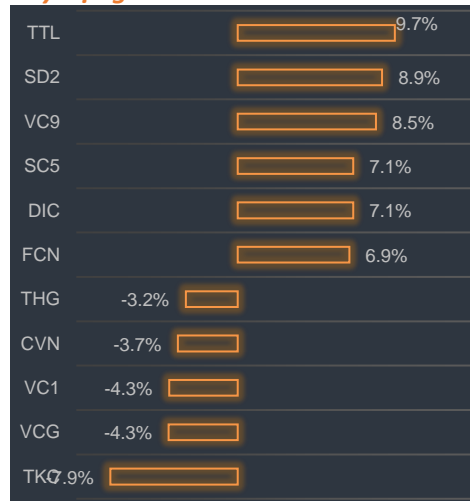
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	BII, NBB, PVL
Xây dựng:	TTL, SD2, VC9
Dầu khí:	PVG, PGC, SFC
Chứng khoán:	APG, VDS, MBS
Ngân hàng:	NVB, VPB, STB

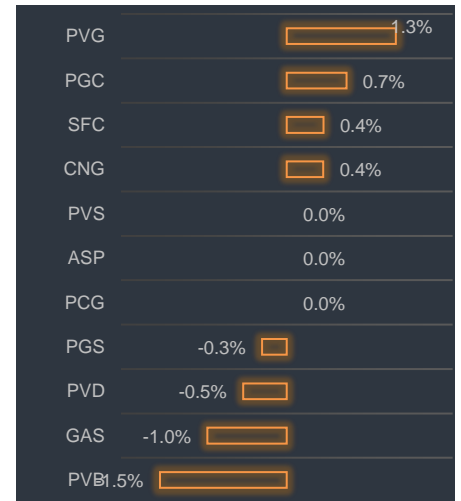
Bất động sản



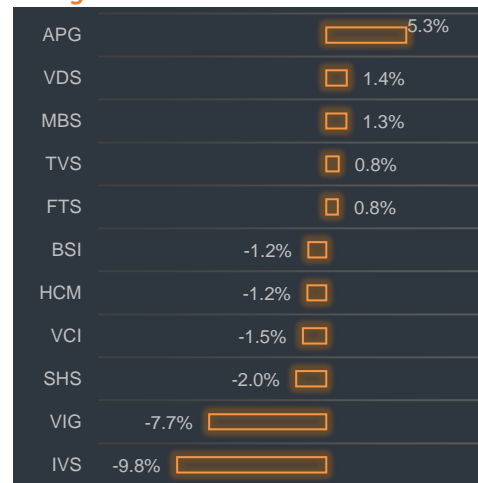
Xây dựng



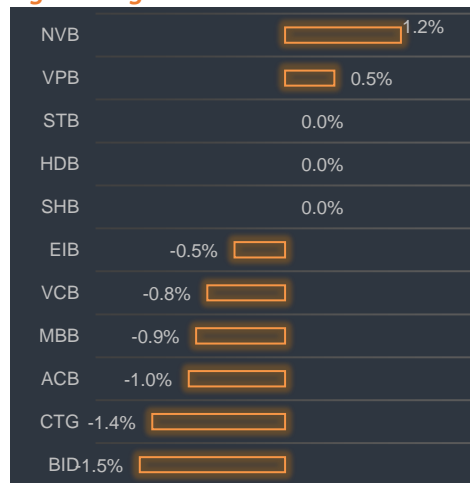
Dầu khí



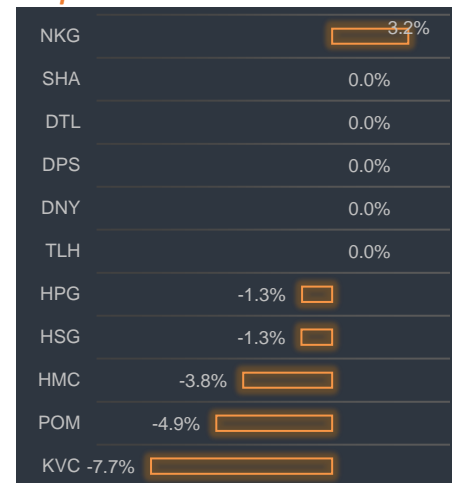
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931